TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **39** /2023/ DS -ST

Ngày: 11/08/2023.

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH

N□ỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: ***Ông Quách Mạnh Thành.***

Các hội thẩm nhân dân: ***Bà Đào Minh Chi***

Bà Trần Thị Kim Dung

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: ***Ông Nguyễn Ngọc Quang*** - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Hoàng Mai: ***Bà Nguyễn Thị Hải Yến***- Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 08 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Hoàng Mai xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số 127/2022/TLST- DS ngày 05 tháng 11 năm 2022 về việc: "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" theo quyết định đ- a vụ án ra xét xử số 32/2023/QĐXX - DS ngày 10 tháng 07 năm 2023, quyết định hoãn phiên tòa số 55 /QĐST - DS ngày 28 tháng 07 năm 2023 giữa các đ- ơng sự:

*** Nguyên đơn*:* Ngân hàng TMCP SGX**
Trụ sở: Lầu X,266-268 NKKN - VTS - QX - HCM
Đại diện theo pháp luật: Bà NDTD- Tổng giám đốc
Đại diện ủy quyền: Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng SGX(Công ty SBA)
Đại diện theo pháp luật: Ông LNT- Tổng giám đốc
Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông NTH (Theo giấy ủy quyền số 887/2023/GUQ-CNTD ngày 13 tháng 04 năm 2023

*** Bị đơn: Bà NTTT -** sinh năm: 1974
HKTT và nơi cư trú cuối cùng: Số 1X tổ X Tập thể nhà máy Thực phẩm- Xuất khẩu, TM - HM - HN (Có mặt, ông NTH - Đại diện ủy quyền của nguyên đơn, vắng mặt bà NTTT – bị đơn)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 12/9/2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm đại diện ủy quyền của nguyên đơn là ông NTH trình bày:

Ngày 9/ 5/2016 bà NTTT có ký với Ngân hàng TMCP SGX- chi nhánh 8/3 Hà Nội(nay là ngân hàng TMCP SGX- chi nhánh Hà Nội-PGD bà Triệu) (sau đây gọi tắt là ngân hàng) hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ kiêm hợp đồng và bản điều khoản và điều kiện phát hành thẻ và sử dụng thẻ của ngân hàng). Căn cứ vào thu nhập của bà NTTT, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ với hạn mức là 10.000.000 đồng nhằm mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, bà NTTT đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 15.000.000 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay bà NTTT đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 12.919.000đồng(Thứ tự thanh toán thẻ theo Điều 20 của bản điều khoản và điều kiện phát hành thẻ và sử dụng thẻ của ngân hàng). Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng bà NTTT vẫn không có thiện chí trả nợ. Do bà NTTT vi phạm nghĩa vụ trả nợ, ngày 01/08/2018 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ số nợ vay còn tNTH sang nợ quá hạn (Điều 23 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành thẻ và sử dụng thẻ của ngân hàng)

Tính hết ngày 12/4/2021 bà NTTT còn nợ các khoản sau: Tổng số tiền là: 13.440.020 đồng, số dư nợ gốc: 6.033.776 đồng, lãi quá hạn là: 7.406.244 đồng.

Mặc dù Ngân hàng đã yêu cầu bà NTTT có trách nhiệm thanh toán, tuy nhiên bà NTTT vẫn chưa thanh toán khoản vay nợ quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã quy định tại hợp đồng đã ký.

**Yêu cầu của nguyên đơn:*

1. Buộc bà NTTT phải trả ngay cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 12/04/2021 là 13.440.020 đồng, số dư nợ gốc: 6.033.776 đồng, lãi quá hạn là: 7.406.244 đồng. và lãi phát sinh cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng.

2.Buộc bà NTTT phải chịu trách nhiệm thanh toán toàn bộ án phí, phí thi hành án, chi phí phát sinh liên quan.

* *Tại phiên tòa ngày hôm nay*, người đại diện ủy quyền của nguyên đơn là ông NTH vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và bổ sung yêu cầu bà NTTT phải thanh toán tiền tính đến ngày 11/08/2023 số tiền là 19.888.430đồng, số dư nợ gốc: 6.033.776 đồng, lãi quá hạn là: 13.854.654 đồng.

**** Bị đơn là bà NTTT.*** Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai đã tống đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định tại khoản 4, khoản 5 điều 177 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 nhưng không có mặt tại nơi cư trú. Tòa án tiến hành xác minh tại chính quyền địa phương được biết bà NTTT đã chuyển đi nơi khác và không thông báo cho chính quyền địa phương. Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng của tòa án theo đúng quy định tại điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Do bà NTTT vắng mặt nên tại hồ sơ không có bản tự khai, tất cả các phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải đều không thực hiện được. Bà NTTT đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình khi không tham gia tố tụng tại tòa án. Tòa án đã tống đạt hợp lệ hai lần để tham gia phiên tòa, nhưng bà NTTT vẫn vắng mặt, do vậy căn cứ điều 277, điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Toà án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà có ý kiến:

- Về tố tụng:

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án về tranh chấp hợp đồng tín dụng đ- ợc quy định tại khoản 3 điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Do ngân hàng đòi cá nhân tiền vay bằng hợp đồng cấp thẻ tín dụng, nên đây là vụ án tranh chấp tín dụng thuộc vụ án dân sự.

Bị đơn là bà NTTT hiện có nơi cư trú cuối cùng tại Số 1X tổ X Tập thể nhà máy Thực phẩm- Xuất khẩu, TM - HM - HN

Vì vậy Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội thụ lý và giải quyết là phù hợp với điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Về việc xác định tư cách tham gia tố tụng của các đương sự. Tòa án đã xác định đúng tư cách thamh gia tố tụng của các đương sự theo điều 68 BLTTDS 2015.

- Việc thu thập tài liệu chứng cứ theo đúng quy định tại điều 95-97 BLTTDS 2015.
- Việc tổ chức phiên hòa giải và công khai chứng cứ đúng theo điều 208- 210 BLDS 2015.
- Việc chấp hành thời hạn chuẩn bị xét xử chưa đúng.
- Việc thẩm phán tiến hành tố tụng giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến phiên toà đã tuân thủ theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại điều 41 bộ luật tố tụng Dân sự. Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng trình tự xét xử quy định từ điều 217 đến điều 235 Bộ luật tố tụng dân sự, nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định của pháp luật được quy định tại điều 70, điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự , bị đơn đã không chấp hành đúng các quy định tại điều 70, điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Về nội dung:Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai nhận định về nội dung, hình thức hợp đồng tín dụng. Bà NTTT vay tiền để chi tiêu cá nhân nên không xác định những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng SCB, buộc bà NTTT có trách nhiệm thanh toán trả cho toàn bộ số tiền nợ gốc, lãi chậm trả như Ngân hàng SCB yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về Tố tụng:

1.1.**Về quan hệ pháp luật tranh chấp**: đây là vụ án yêu cầu thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng TMCP SGX với bà NTTT, là tranh chấp dân sự được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

1.2. **Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án**: Bà NTTT có nơi cư trú cuối cùng Số 1X tổ X Tập thể nhà máy Thực phẩm- Xuất khẩu, TM - HM – HN Vì vậy, căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a, khoản 1, Điều 35 và điểm a, khoản 1, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án nêu trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

1.3. **Về chủ thể khởi kiện:** Đây là vụ án tranh chấp Hợp đồng tín dụng, bà NTTT không thanh toán được tiền thẻ vay cho Ngân hàng TMCP SGX sau khi đến hạn trả

1.4. **Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng:** Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai đã tống đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định tại khoản 4, khoản 5 điều 177 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 nhưng bà NTTT không có mặt tại nơi cứ trú. Tòa án tiến hành xác minh tại chính quyền địa phương được biết bà NTTT đã chuyển đi nơi khác và không thông báo cho chính quyền địa phương. Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng của tòa án theo đúng quy định tại điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự. Do ông NTH vắng mặt nên tại hồ sơ không có bản tự khai, tất cả các phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải đều không thực hiện được. Bà NTTT đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình khi không tham gia tố tụng tại tòa án. Tòa án đã tống đạt hợp lệ hai lần để tham gia phiên tòa, nhưng bà NTTT vẫn vắng mặt, do vậy căn cứ điều 277, điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Toà án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Hội đồng xét xử nhận thấy:

2.1 *Xét tính hợp pháp của hợp đồng tín dụng:*

Ngân hàng TMCP SGX được thành lập theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và được Sở kế hoạch đầu tư thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số 0301103908, đăng ký lần đầu ngày 13/01/1992, đăng ký thay đổi lần thứ 40 ngày 09/02/2021; Ngân hàng TMCP SGX và bà NTTT xác lập quan hệ tín dụng thông qua giấy đề nghị cấp thẻ ngày 09.05.2016.

Về chủ thể tham gia ký kết tín dụng thông qua giấy đề nghị cấp thẻ ngày 09.05.2016 là người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng TMCP SGX và bà NTTT.

Xét hợp đồng được xác lập trên cơ sở tự nguyện của các bên tham gia, mục đích giao kết không vi phạm điều cấm của Pháp luật, không trái đạo đức xã hội, hình thức, nội dung phù hợp quy định của Pháp luật về hợp đồng vay tài sản nên có hiệu lực thi hành đối với các bên tham gia.

2.2 . *Về quá trình thực hiện hợp đồng*

Ngày 09.05.2016 bà NTTT có ký với Ngân hàng TMCP SGX (sau đây gọi tắt là ngân hàng) Hợp đồng thẻ tín dụng(bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng ngân hàng). Căn cứ vào thu nhập của bà NTTT. Ngân hàng đã phát hành thẻ tín dụng số thẻ 356480- 8956 với hạn mức là 10.000.000 đồng nhằm mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, bà NTTT đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 15.000.000 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay bà NTTT đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 12.919.000đồng(Thứ tự thanh toán thẻ theo Điều 20 của bản điều khoản và điều kiện phát hành thẻ và sử dụng thẻ của ngân hàng). Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng bag NTTT vẫn không có thiện chí trả nợ. Do bà NTTT vi phạm nghĩa vụ trả nợ, ngày 01/08/2018 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ số nợ vay sang nợ quá hạn (Điều 23 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành thẻ và sử dụng thẻ của ngân hàng)

Hiện thẻ tính dụng với thông tin trên đã quá hạn. Dư nợ đến ngày 11/08/2023 số tiền là *19.639.544đồng*, số dư nợ gốc: 6.033.776 đồng, lãi quá hạn là: 13.605.768 đồng.

2.3. Xét yêu cầu đề nghị Tòa án buộc bà NTTT phải trả tiền gốc là 6.033.776 đồng

Căn cứ vào giấy đề nghị cấp thẻ ngày 09/05/2016, Ngân hàng TMCP SGX (sau đây gọi tắt là ngân hàng) có phát hành thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng ngân hàng). Căn cứ vào thu nhập của NTTT Ngân hàng đã phát hành thẻ tín dụng 356480- 8956 với hạn mức là 10.000.000 . Hiện thẻ tính dụng với thông tin trên đã quá hạn tính đến ngày 11/08/2023 của bà NTTT là 6.033.776 đồng, (bằng chữ: S*áu triệu, không trăm ba mươi ba nghìn, bảy trăm bảy mươi sáu đồng)*

Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Căn cứ vào bản điều khoản, bản điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của cá nhân ngân hàng thương mại cổ phần SGX Có hiệu lực từ ngày 09/05/2016 và phụ lục phát hành thẻ tín dụng không tách rời với hợp đồng thẻ tín dụng mà bà NTTT ký với Ngân hàng SGX.

Căn cứ vào các điều 22 , điều 23, điều 24 của bản điều khoản, bản điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của cá nhân ngân hàng thương mại cổ phần SGX cách tính lãi phát sinh trên thẻ.

Ngày 01/8/2018 bà NTTT đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ đối với bà NTTT và chuyển toàn bộ dư nợ còn NTTT sang nợ quá hạn.

Do vậy hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng đòi tiền nợ gốc đối với bà NTTT. Với số tiền là 6.033.776 đồng, (bằng chữ: S*áu triệu, không trăm ba mươi ba nghìn, bảy trăm bảy mươi sáu đồng)*

2.4.Xét yêu cầu đề nghị Tòa án tính lãi quá hạn của bà NTTT tiền lãi quá hạn đến hết ngày 11/08/2023 là 13.605.768 đồng.

Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ giấy đề nghị cấp thẻ kiêm hợp đồng và bản điều khoản, bản điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của cá nhân ngân hàng thương mại cổ phần SGX

Tại điều 23 của bản điều khoản, bản điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của cá nhân ngân hàng thương mại cổ phần SGX. Cách tính lãi : lài suất cho vay mà SCB áp dụng đối với các khoản vay qua phát thẻ, bao gồm lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn. Lãi suất trong hạn là lãi suất được tính theo biểu phí lãi suất do SCB công bố qua các thời kỳ. lãi suất quá hạn là mức lãi suất tối đa bằng 150% mức lãi suất trong hạn.

Ngân hàng SCB đã xuất trình toàn bộ bản tính lãi qua các thời kỳ tính từ 01/8/2018 đến nay .

Do vậy, bà NTTT phải thanh toán cho Ngân hàng với số tiền lãi quá hạn từ ngày 01/8/2018 đến hết ngày 11/08/2023 là 13.605.768 đồng là có cơ sở được chấp nhận.

[3]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP SGX được chấp nhận, vì vậy Ngân hàng TMCP SGX không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; Được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 600.000 đồng; Bị đơn là bà NTTT phải chịu án dân sự sơ thẩm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: khoản 3 Điều 26; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 184; điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ : Điều 281; Điều 350; Điều 355; Điều 471; Điều 474; Điều 476 Bộ luật dân sự 2005.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP SGX (SCB) đối với bà NTTT

2. Buộc bà NTTT phải thanh toán trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn (SCB) số tiền là *19.639.544đồng(Mười chín triệu, sáu trăm ba mươi chín nghìn, năm trăm bốn mươi bốn nghìn đồng)*, số dư nợ gốc: 6.033.776 đồng, lãi quá hạn là: 13.605.768 đồng.

3. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm bà NTTT phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thi hành xong khoản nợ gốc. Trường hợp hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về án phí: Bà NTTT phải chịu 981.977 đồng(Chín trăm tám mươi mốt nghìn, chín trăm bảy mươi bảy đồng) án phí dân sự sơ thẩm (ch- a nộp).

- Hoàn trả : Ngân hàng TMCP SGX (SCB) số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 600.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/0050953 ngày 30/11/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàng Mai.

5. Về quyền kháng cáo:

- Nguyên đơn là Ngân hàng TMCP SGX có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Bị đơn là bà NTTT có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ này niêm yết hoặc tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai;

- Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàng Mai;

- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

-Người tham gia tố tụng;

- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Quách mạnh Thành

HỘI THẨM NHÂN DÂN **CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**